

Số: 282 /KH-UBND

Sơn Dương, ngày 03 tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH
Phòng, chống hạn hán, thiếu nước tổng thể
giai đoạn từ năm 2023-2025 trên địa bàn huyện Sơn Dương

Căn cứ Kế hoạch số 141-KH/HU ngày 28/02/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 13/6/2023 của UBND huyện về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Sơn Dương.

Để kịp thời triển khai các biện pháp cấp bách ứng phó với nguy cơ nắng nóng, hạn hán, thiếu nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương xây dựng kế hoạch phòng, chống hạn hán, thiếu nước tổng thể cho giai đoạn từ năm 2023-2025 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG CẤP NƯỚC VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HẠN HÁN, THIẾU NƯỚC

1. Thực trạng cấp nước sinh hoạt:

Qua đánh giá Bộ chỉ số Theo dõi – Đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện đến hết năm 2022, tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 93,5% (sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung 12,6%; sử dụng nước từ công trình cấp nước nhỏ lẻ 80,9%); tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt 69,5% (sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung 12,6%; sử dụng nước từ công trình cấp nước nhỏ lẻ (máy lọc RO) 56,9%).

Toàn huyện hiện có 48 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung tại nông thôn, cụ thể: 02 công trình do Công ty Cổ phần cấp thoát nước Tuyên Quang quản lý; 02 công trình do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Tuyên Quang quản lý, khai thác; 44 công trình do UBND các xã trên địa bàn huyện quản lý, trong đó có 20 công trình hoạt động bền vững và tương đối bền vững; 7 công trình hoạt động kém bền vững; 21 công trình không hoạt động. Qua kiểm tra, toàn huyện có 14 công trình cấp nước tập trung nông thôn/12 xã bị hư hỏng, xuống cấp cần được đầu tư nâng cấp, sửa chữa, với tổng nhu cầu kinh phí đề nghị tỉnh hỗ trợ 14.300 triệu đồng.

Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng, tác động của biến đổi khí hậu và tác động của các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội dẫn đến nguồn nước đầu

nguồn đang có xu hướng giảm, cạn kiệt và bị ô nhiễm gây thiếu hụt nguồn nước phục vụ sinh hoạt. Qua khảo sát, đánh giá về mùa khô các công trình nước sạch tập trung trên địa bàn huyện thường bị thiếu nước, không đáp ứng lượng nước cung cấp theo công suất thiết kế. Nhân dân chủ yếu sử dụng nước sinh hoạt từ các công trình cấp nước nhỏ lẻ, hộ gia đình như: Giếng khoan, giếng đào, nước lã từ các khe núi. Đặc biệt, tại một số xã khu vực phía nam huyện rất khó khăn trong khai thác nước ngầm phục vụ sinh hoạt; nguồn nước ngầm ở độ sâu lớn khó khai thác phục vụ sinh hoạt (*đã khoan thăm dò nhưng chưa tìm thấy nguồn nước ngầm*), chưa được đầu tư công trình cấp nước sinh hoạt quy mô lớn sử dụng nước mặt để phục vụ sinh hoạt, Nhân dân chủ yếu sử dụng nước giếng đào về mùa khô thường xuyên thiếu nước phục vụ sinh hoạt.

2. Về cấp nước phục vụ sản xuất

Toàn huyện hiện có 423 công trình thủy lợi (*trong đó: Hồ chứa 200 công trình; đập dâng 125 công trình; phai tạm: 61 công trình; trạm bơm điện 20 công trình; trạm bơm thủy luân 4 công trình; trạm bơm dầu 01 công trình; mương tự chảy 7 công trình; rọ thép 5 công trình*) với tổng chiều dài hệ thống kênh tưới trên 778,82 km, trong đó đã kiên cố được trên 654,92 km, đạt 84%. Các công trình cấp nước phục vụ sản xuất cho 10.333,431 ha đất sản xuất nông nghiệp (*trong đó: Lúa đông xuân 4.850,890 ha, vụ mùa 4.929,698 ha; rau màu vụ xuân 171,699 ha, vụ mùa 106,538 ha, vụ đông 244,458 ha; cấp nước nuôi trồng thủy sản 30,149 ha*). Đơn vị quản lý, khai thác công trình: Có 31 đơn vị quản lý thủy nông xã (*Hợp tác xã nông lâm nghiệp*) và 02 Ban quản lý công trình liên xã và Ban quản lý Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Tuyên Quang.

Kết quả kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng nguồn nước tại các công trình thủy lợi trên địa bàn, hiện nay lượng nước tích trữ tại các hồ chứa ở mức rất thấp so với trung bình năm và cùng kỳ (*các hồ chứa lớn, trung bình đạt từ 50% đến 70% dung tích thiết kế; hồ chứa nhỏ đạt khoảng 40-50% so với dung tích thiết kế*), các đập dâng trên suối lượng nước đến ít hơn trung bình nhiều năm; công trình trạm bơm điện ven sông Lô nhiều công trình hiện đang bị treo, không hoạt động do mực nước sông hạ thấp (*nước thấp hơn bề hút*); qua đánh giá sơ bộ vụ Mùa năm 2023 nhiều diện tích sản xuất tại các khu vực cao, xa đầu điểm các công trình thủy lợi có nguy cơ cao bị thiếu nước, hạn hán. Mặt khác, qua kết quả đánh giá hiện trạng công trình trước mùa mưa lũ toàn huyện có 101 công trình thủy lợi hư hỏng, xuống cấp cần đầu tư xây dựng, nâng cấp, tu sửa. Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp, tu sửa: 266.364 triệu đồng.

3. Nhận định về tình hình thiếu nước, hạn hán trong thời gian tới

Theo nhận định của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia tại Bản tin dự báo hiện tượng El Nino ngày 15/5/2023, El Nino có khả năng sẽ xuất hiện vào cuối tháng 5, đầu tháng 6/2023 với xác suất khoảng 70-80% và có thể kéo dài sang đầu năm 2024; trong điều kiện ảnh hưởng của El Nino thường gây thiếu hụt lượng mưa ở hầu hết các vùng trên cả nước, phổ biến từ 25-50%. Theo thực tế hiện nay trên địa bàn huyện thời tiết nắng nóng xuất hiện sớm hơn, nhiệt độ trung bình trên phạm vi toàn huyện phổ biến ở mức cao hơn trung bình nhiều

năm khoảng 1,0-2,0 °C, lượng mưa đo được tại các xã, thị trấn đều thấp hơn so với trung bình năm và cùng kỳ.

Nguy cơ xảy ra thiếu nước cục bộ, hạn hán, đặc biệt là trong mùa khô (từ tháng 9 năm trước đến tháng 3 năm sau với mức độ khác nhau) trong giai đoạn 2023-2025 gây ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân trên địa bàn huyện.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức, triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn, thiếu nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân giai đoạn từ năm 2023-2025 đảm bảo kịp thời, thống nhất và hiệu quả.

- Rà soát, đánh giá khả năng tác động của hạn hán, thiếu nước, đặc biệt trong mùa khô đến cấp nước sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp trên địa bàn. Chủ động ứng phó với tình hình thời tiết bất thường do tác động của hiện tượng El Nino gây ra; tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước phù hợp, có hiệu quả, đảm bảo an toàn nguồn nước sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp, nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại do hạn hán, thiếu nước, ổn định sản xuất và đời sống Nhân dân.

1.2. Yêu cầu

- Theo dõi sát diễn biến thời tiết, các dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, đặc biệt là các thiên tai: Nắng nóng, hạn hán, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo sản xuất, phòng, chống nguy cơ nắng nóng, hạn hán, thiếu nước nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do hạn hán gây ra.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống hạn hán, thiếu nước cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp giai đoạn từ năm 2023-2025; hiện tượng El Nino và tình trạng thiếu nước, hạn hán, những thiên tai cực đoan khác để cộng đồng dân cư phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống.

- Tổ chức quản lý, khai thác các công trình cấp nước tập trung, công trình thủy lợi trên địa bàn theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo công trình an toàn, phát huy hiệu quả phục vụ đời sống sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong quá trình tổ chức theo dõi, giám sát, tổng hợp, triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước trên địa bàn.

- Tập trung chỉ đạo, huy động mọi nguồn lực để phục vụ công tác ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước; đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình nước sạch tập trung, công trình thủy lợi hư hỏng, xuống cấp đáp ứng nhu cầu phục vụ sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp giai đoạn từ năm 2023-2025 trên địa bàn huyện.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước tổng thể cho giai đoạn từ năm 2023-2025

Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng và triển khai các biện pháp phòng, chống, ứng phó hạn hán, thiếu nước theo kế hoạch, phương án của đơn vị, địa phương mình, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

2.1. Đối với cấp nước sinh hoạt

- Đẩy mạnh tuyên truyền vận động Nhân dân sử dụng nước tiết kiệm, chia sẻ nguồn nước, có biện pháp tích trữ nước phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo hiệu quả tránh thất thoát, lãng phí nước.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ nguồn nước của các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn được giao quản lý, nhất là các khu vực dễ chịu ảnh hưởng bởi nắng nóng kéo dài để có phương án điều tiết cấp nước phù hợp, thường xuyên nạo vét các bể chứa nước thô, nhằm tăng lượng dự trữ nước và có kế hoạch lấy nước hợp lý phục vụ cho công tác vận hành, khai thác, cung cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước tập trung; chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng để kịp thời khắc phục những hư hỏng trên các tuyến ống, đảm bảo vận hành các công trình cấp nước tập trung liên tục phục vụ sinh hoạt cho Nhân dân.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung theo dự án đã được phê duyệt; tập trung hoàn thành đúng tiến độ thi công mở rộng các tuyến ống cấp nước và lắp đặt đồng hồ nước cho Nhân dân để đưa vào vận hành, khai thác, cung cấp nước sinh hoạt kịp thời; đặc biệt đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân ở địa bàn các xã khó khăn, bị thiếu nước, nhằm cung cấp đủ nước sinh hoạt trong mùa khô giai đoạn từ năm 2023-2025.

- Đối với các cơ quan, đơn vị được giao quản lý khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung, thực hiện tốt công tác quản lý, điều tiết nước để duy trì cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân; trường hợp công trình bị thiếu nước không đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt cho Nhân dân chủ động bố trí sử dụng kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn hợp pháp khác để thực hiện các giải pháp cấp bách đảm bảo nước sinh hoạt cho Nhân dân.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung được giao quản lý đang hoạt động bị thiếu nước hoặc có nguy cơ thiếu nước sinh hoạt do nắng nóng kéo dài gây ra cạn kiệt nguồn nước vượt quá khả năng tự chủ động khắc phục của địa phương; có phương án, giải pháp khắc phục (*trước mắt, lâu dài phù hợp với từng công trình, điều kiện thực tế tại địa phương*) để bảo đảm cấp đủ nước sinh hoạt cho Nhân dân trong phạm vi cấp nước của công trình.

2.2. Đối với cấp nước phục vụ sản xuất

- Về biện pháp công trình và các giải pháp khắc phục: Tăng cường quản lý chặt chẽ nguồn nước; kiểm tra và tổ chức giữ nước, sử dụng nước tiết kiệm, tận dụng tối đa nguồn nước từ hệ thống sông, suối, dung tích chết của các hồ chứa và nguồn nước hồi quy trong nội đồng... để có nguồn nước tưới chủ động chống hạn. Đồng thời sửa chữa rò rỉ các đập đầu mối; xử lý rò rỉ ở các van công lấy nước, công điều tiết...

- Đối với các trạm bơm: Tổ chức kiểm tra, sửa chữa hư hỏng, chuẩn bị đầy đủ vật tư, nhiên liệu để phòng, chống khi có hạn xảy ra; nạo vét bể hút, bể xả và vận hành theo đúng quy trình kỹ thuật để đảm bảo các trạm bơm làm việc an toàn, đúng năng lực thiết kế. Đối với các trạm bơm ven sông Lô các Ban Quản lý công trình thủy lợi cơ sở cần thường xuyên theo dõi và bám sát lịch xả nước theo thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tập trung lấy đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp vụ mùa, vụ đông 2023 được kịp thời.

- Đối với hệ thống kênh tưới và các công trình trên kênh:

+ Hệ thống kênh tưới: Tổ chức phát dọn, nạo vét toàn bộ hệ thống kênh mương, hoành triệt tất cả các vị trí rò rỉ, các vị trí lấy nước không theo thiết kế, đảm bảo nước chảy thông suốt từ đầu mối đến mặt ruộng;

+ Các công trình trên kênh như: Cầu máng, xi phông, tràn bên... phải kiểm tra, sửa chữa ngay những hư hỏng như lún, nứt, sạt lở, rò rỉ... Đặc biệt đối với các xi phông phải thường xuyên nạo vét, vớt rác ở cửa vào và cửa ra, mở van xả cặn, thau rửa bùn cát.

- Đối với các công trình đang thi công dở dang: Tập trung chỉ đạo thi công dứt điểm, công trình hoàn thành đến đâu kịp thời đưa vào vận hành, khai thác phục vụ sản xuất, sinh hoạt ngay đến đó.

- Đối với các hành vi xâm hại công trình: Cần kiên quyết ngăn chặn và xử lý kịp thời như: Tháo cạn ao, hồ để đánh bắt cá; đóng mở công lấy nước tùy tiện; cuốc xẻ, phát bờ kênh, đắp đất, cỏ rác xuống lòng kênh hoặc tháo nước vào ruộng để nước chảy tràn bờ gây lãng phí...

- Đối với những diện tích đất trồng lúa ở vùng có nguy cơ thiếu nguồn nước không đủ cung cấp cho cả vụ có khả năng xảy ra hạn hán: Căn cứ tình hình cụ thể về nguồn nước và khả năng cấp nước cụ thể ở từng cánh đồng để điều chỉnh lịch xuống giống cho phù hợp hoặc chuyển đổi từ trồng lúa sang cây trồng cạn cần ít nước hơn như: Cây ngô, cây rau,... Lưu ý khi chọn cây trồng chuyển đổi phải xem xét đến phù hợp với nhu cầu thị trường tiêu thụ, chuyển từ số lượng sang chất lượng để đảm bảo hiệu quả sản xuất; bố trí vùng sản xuất có cây trồng cùng khả năng chịu hạn và nhu cầu dùng nước để thuận tiện cho việc phân phối, điều tiết nước của từng công trình.

- Đối với cây trồng dài ngày, có giá trị kinh tế cao: Cần tăng cường áp dụng các kỹ thuật canh tác nông nghiệp tiên tiến, áp dụng tưới nước tiên tiến, tiết kiệm. Nếu

trồng mới lựa chọn sử dụng giống mới có khả năng chống chịu tốt với kháng sâu bệnh và thích nghi với điều kiện hạn hán, thiếu nước của từng khu vực.

- Đối với nuôi trồng thủy sản: Rà soát nguy cơ ảnh hưởng của hạn hán, thiếu nước đến các vùng nuôi trồng thủy sản, bố trí mùa vụ sản xuất phù hợp với từng đối tượng nuôi, vùng sinh thái, bảo đảm giảm thiểu tối đa thiệt hại do tác động của hạn hán; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong nuôi trồng thủy sản, lựa chọn nuôi loài có khả năng sinh trưởng, kháng bệnh cao, dễ thích nghi với biến đổi môi trường nuôi.

- Đối với chăn nuôi: Hướng dẫn người chăn nuôi tận thu các nguồn thức ăn để chế biến, dự trữ trong mùa khô, hạn; không chăn thả gia súc ngoài trời khi nắng nóng, nuôi nhốt gia súc, cho ăn tại chuồng hoặc cố định gia súc ở những nơi có cây xanh bóng mát; giảm mật độ nuôi nhốt đối với gia cầm, lợn; thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, chú trọng phòng chống dịch bệnh chủ động.

- Rà soát các khu vực có nguy cơ thiếu hụt nguồn nước cấp và khu vực thiếu nước sinh hoạt, thực hiện giải pháp cân đối, điều chỉnh kế hoạch cấp nước và khuyến cáo sử dụng nước sinh hoạt tiết kiệm tới từng hộ, thôn, xã; thực hiện các giải pháp nâng cấp, nâng cao khả năng trữ nước, mở rộng tuyến ống tại các công trình cấp nước tập trung...

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, thường xuyên các biện pháp phòng, chống hạn trên các phương tiện thông tin đại chúng để vận động, hướng dẫn Nhân dân sử dụng nước tiết kiệm, thực hiện tốt công tác phòng, chống hạn hán.

- Về phương pháp và kế hoạch tưới: Các Ban Quản lý công trình thủy lợi các xã, thị trấn, liên xã tăng cường tổ chức thực hiện các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho lúa và cây trồng cạn (*nông - lộ - phơi, ướt khô xen kẽ, phun mưa, nhỏ giọt ...*), ưu tiên đáp ứng nhu cầu tưới tối thiểu vào các thời kỳ nhạy cảm về nước của cây trồng, đặc biệt với cây ăn quả và cây trồng có giá trị kinh tế cao triển khai thực hiện các biện pháp tưới tiết kiệm nước, đồng thời có biện pháp điều tiết, phân phối nước hợp lý, cụ thể như sau:

+ Đối với khu vực có đủ nguồn nước tưới: Tổ chức tưới hợp lý, tiết kiệm và theo đúng quy trình kỹ thuật tưới luân phiên (*xa cao tưới trước, gần thấp tưới sau*).

+ Đối với khu vực khô hạn, thiếu nước: Áp dụng biện pháp tưới âm nhằm tiết kiệm tối đa lượng nước tưới. Riêng cây rau, màu, cây trồng cạn tận dụng trữ nước vào các giếng, ao, khu ruộng nhỏ, để áp dụng các hình thức tưới thủ công.

+ Về các biện pháp chống hạn: Tùy điều kiện cụ thể từng khu vực để áp dụng các biện pháp chống hạn cho phù hợp, cụ thể như sau: Sử dụng máy bơm di động để bơm nước từ các nguồn nước gần nhất; khoan giếng, lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến, đắp trữ nước ở các mương tiêu, các khe, lạch để tạo nguồn nước bơm, tát; đối với những khu vực trồng rau, màu: Tận dụng rơm, rạ, dùng ni lông phủ lên bề mặt luống nhằm hạn chế sự bốc hơi nước của đất.

2.3. Phương án ứng phó với nắng nóng, hạn hán theo cấp độ rủi ro thiên tai:

Đánh giá rủi ro thiên tai do nắng nóng, hạn hán thường xảy ra trên địa bàn huyện: Cấp độ rủi ro thiên tai lớn nhất là **cấp 2**.

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo Phương án ứng phó cấp độ rủi ro trên địa bàn huyện Sơn Dương được phê duyệt tại Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND huyện.

2.4. Kinh phí thực hiện

- Giải pháp trước mắt: UBND các xã, thị trấn; các Ban quản lý công trình thủy lợi các xã, thị trấn chủ động cân đối, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi hàng năm; ngân sách dự phòng của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện chống hạn cho diện tích tưới tiêu từ các công trình thủy lợi trên địa bàn quản lý. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, tổng hợp, báo cáo đề xuất với UBND huyện để xem xét giải quyết.

- Về lâu dài: Tiếp tục lồng ghép, bố trí nguồn vốn từ các chương trình, dự án và báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí để xây mới, nạo vét, tu sửa, nâng cấp các công trình nước sạch tập trung; công trình đập đầu mối và hệ thống kênh mương thủy lợi, cụ thể:

+ Đầu tư tu sửa, nâng cấp 14 công trình nước sạch tập trung hư hỏng, xuống cấp, ước kinh phí thực hiện 14.300 triệu đồng, đã được UBND huyện tổng hợp tại Văn bản số 844/UBND-NLN ngày 21/4/2023 gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh đề xuất đưa kế hoạch sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2023-2025.

+ Đầu tư xây mới, tu sửa, nâng cấp 101 công trình thủy lợi hư hỏng, xuống cấp (*100 công trình hư hỏng, xuống cấp, bồi lắng, có nguy cơ gây mất an toàn, không đảm bảo khả năng tích trữ nước theo thiết kế và 01 công trình cần được đầu tư xây dựng mới*) trước mùa mưa, lũ năm 2023, ước kinh phí thực hiện 266.364 triệu đồng¹ theo Báo cáo số 311/BC-UBND ngày 17/4/2023 của UBND huyện và các công trình hư hỏng phát sinh hàng năm trong trước, trong và sau mùa mưa lũ trên địa bàn giai đoạn 2023-2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các biện pháp cấp bách ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước tổng thể cho giai đoạn từ năm 2023-2025 trên địa bàn quản lý đảm bảo cụ thể, sát với tình hình thực tế.

¹ Đề nghị Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 212.000 triệu đồng/4 công trình; đề nghị Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 34.990 triệu đồng/51 công trình; đề nghị Nguồn kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: 1.374 triệu đồng/49 công trình. Đề nghị kinh phí hỗ trợ từ nguồn vốn hợp pháp khác: 18.000 triệu đồng/2 công trình.

- Theo dõi chặt chẽ các thông tin về thời tiết, diễn biến hạn hán, thiếu nước trên địa bàn để tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân chủ động các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước phù hợp.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho Nhân dân thực hiện các biện pháp tích, trữ nước, sử dụng nước có hiệu quả, tiết kiệm nước triệt để tránh thất thoát, lãng phí nước để phục vụ sinh hoạt, sản xuất; theo dõi và điều hoà lượng nước bơm, tưới cho cây trồng; tuyệt đối không để xảy ra việc tranh chấp nước phục vụ sản xuất trong Nhân dân. Trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng, phải ưu tiên nguồn nước để cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân, chăn nuôi gia súc, gia cầm và tưới cho cây trồng có giá trị kinh tế cao.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng và lập danh mục các công trình thủy lợi, nước sạch tập trung được giao quản lý bị thiếu nước hoặc có nguy cơ thiếu nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp hàng năm; chủ động cân đối, bố trí kinh phí ngân sách địa phương để phục vụ công tác chống hạn; trường hợp vượt quá thẩm quyền tổng hợp, báo cáo UBND huyện để giải quyết kịp thời.

- Kiểm tra tình hình hoạt động của các công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn; chỉ đạo các đơn vị cấp nước thay thế các thiết bị hư hỏng, sửa chữa các hạng mục xuống cấp để có phương án vận hành công trình phù hợp đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân trong mùa khô. Đề xuất, lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu Quốc gia và các chương trình, dự án trên địa bàn để đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung.

- Chủ động kiểm tra, theo dõi mực nước, chất lượng nguồn nước tại các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn; xác định cụ thể vùng đảm bảo tưới, vùng có nguy cơ bị hạn hán, thiếu nước để hướng dẫn Nhân dân tổ chức sản xuất, nuôi trồng cho phù hợp; xây dựng kế hoạch sử dụng và điều tiết nước hợp lý.

2. Đối với các đơn vị được giao quản lý các công trình nước sạch tập trung trên địa bàn huyện:

- Xây dựng kế hoạch cấp nước cụ thể cho từng công trình nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân trong mùa khô hạn, đảm bảo về số lượng và chất lượng để phục vụ Nhân dân. Phối hợp với UBND các xã, thị trấn cơ sở tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân không để xảy ra tình trạng tranh chấp giữa nước sinh hoạt và nước sản xuất; đảm bảo việc vận hành cấp nước sinh hoạt thông suốt, liên tục, không bị gián đoạn.

- Thực hiện tốt công tác quản lý điều tiết nước để duy trì cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân; tăng cường công tác kiểm tra, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước tập trung được giao quản lý; chuẩn bị đầy đủ vật tư dự phòng để kịp thời khắc phục những hư hỏng trên các tuyến ống, đảm bảo vận hành các công trình cấp nước tập trung liên tục phục vụ sinh hoạt cho Nhân dân.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiện trạng các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung được giao quản lý đang hoạt động bị thiếu nước hoặc có nguy cơ thiếu nước sinh hoạt do nắng nóng kéo dài gây ra cạn kiệt nguồn nước vượt quá khả năng tự chủ động, khắc phục của đơn vị; có phương án, giải pháp khắc phục (*trước mắt, lâu dài phù hợp với từng công trình, điều kiện thực tế tại địa phương*) để bảo đảm cấp đủ nước sinh hoạt cho Nhân dân trong phạm vi cấp nước của công trình; báo cáo kịp thời cơ quan có thẩm quyền để xem xét giải quyết.

3. Ban quản lý công trình thủy lợi các xã, thị trấn, liên xã:

- Chủ động triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước tổng thể cho giai đoạn từ năm 2023-2025 tại kế hoạch này.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ và khai thác hợp lý tất cả các nguồn nước; xây dựng lịch cấp nước tưới cụ thể cho từng tuyến kênh của từng công trình; chủ động tích nước vào hồ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, có kế hoạch tích nước, giữ nước bằng mọi hình thức tại các công trình thủy lợi. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá cân đối nguồn nước để điều chỉnh kế hoạch sử dụng nước phù hợp đáp ứng tốt nhất nhu cầu nước sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân. Phân công cán bộ trông coi, quản lý tốt nguồn nước hiện có trong các hồ chứa, đóng mở cống lấy nước theo đúng kế hoạch và lịch điều hòa, phân phối nước theo kế hoạch đã lập.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiện trạng các công trình thủy lợi được giao quản lý, chủ động cân đối, bố trí kinh phí hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi được giao để duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hư hỏng các công trình; phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức nạo vét kênh mương, cửa lấy nước để đảm bảo cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp; kiểm tra, rà soát toàn bộ diện tích tưới của từng khu vực tưới của công trình để có kế hoạch điều tiết nước cụ thể, hợp lý; thường xuyên theo dõi mực nước các hồ chứa, vận hành công trình hồ chứa theo đúng quy trình vận hành được phê duyệt, tránh tình trạng nước trong hồ bị cạn kiệt.

- Đối với các trạm bơm điện, bơm dầu, bơm thủy luân thực hiện kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị theo đúng quy trình kỹ thuật, chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu; thường xuyên nạo vét bể hút, bể xả, vận hành theo đúng quy trình kỹ thuật để các trạm bơm hoạt động bình thường phục vụ sản xuất; đối với các trạm bơm dọc sông Lô theo dõi sát lịch xả nước của các hồ thủy điện để có kế hoạch lấy nước cụ thể phục vụ sản xuất.

- Chuẩn bị đầy đủ phương tiện chống hạn như máy bơm lưu động và các biện pháp tưới hỗ trợ khác để chủ động hỗ trợ tưới khi có hạn hán xảy ra.

- Kiên quyết ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm hại tới công trình thủy lợi như: Tháo cạn hồ, ao, đâm đê đánh bắt cá; đóng mở cống lấy nước tùy tiện; cuốc xẻ bờ kênh, đổ đất, cỏ rác xuống lòng kênh; tháo nước vào ruộng, vào ao để nước tràn bờ gây lãng phí nguồn nước,...

- Chủ động đề xuất với chính quyền địa phương kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở những diện tích không đủ nước tưới từ các công trình thủy lợi; ưu tiên đảm bảo nguồn nước từ các công trình thủy lợi phục vụ cho sinh hoạt đối với những công trình vừa cấp nước sinh hoạt vừa cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp.

3. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, UBND các xã, thị trấn, các chủ đầu tư các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện: Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện đối với các công trình thủy lợi, nước sạch tập trung trên địa bàn để sớm đưa công trình vào sử dụng, đảm bảo công trình an toàn và cung cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân.

4. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện: Chỉ đạo viên chức phụ trách địa bàn phối hợp với UBND các xã, thị trấn; Ban quản lý công trình thủy lợi các xã, thị trấn, liên xã (*Hợp tác xã NLN*) xây dựng kế hoạch, lịch cấp nước cụ thể, chi tiết đến từng tuyến kênh, công trình đối với diện tích sản xuất từ các công trình thủy lợi; tổ chức thực hiện các phương án chống hạn cho các diện tích sản xuất nông nghiệp; kiểm tra, hướng dẫn Nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, bố trí cơ cấu giống, thời vụ, phổ biến các biện pháp, kỹ thuật gieo cấy, chăm sóc và bảo vệ cây trồng phù hợp với nguồn nước tưới. Thực hiện các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho lúa và cây trồng cạn.

5. Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện: Tăng cường cập nhật các bản tin thời tiết, dự báo cảnh báo, nhận định về tình hình khí tượng thủy văn để thông tin kịp thời đến các địa phương và người dân; tăng cường công tác thông tin về tình hình thời tiết và khả năng xảy ra hạn hán, thiếu nước; tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát lãng phí.

6. Phòng Nông nghiệp và PTNT:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn huyện; kịp thời tham mưu cho UBND huyện các giải pháp chỉ đạo, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tại cơ sở; tổng hợp tham mưu cho UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống hạn hán thiếu nước từ năm 2023-2025 trên địa bàn huyện theo quy định.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, nguồn nước, dự báo, đánh giá nguy cơ hạn hán, thiếu nước tại từng vùng, kịp thời thông tin, cảnh báo cho các xã, thị trấn biết để chỉ đạo và chủ động triển khai các biện pháp ứng phó; hướng dẫn điều tiết nước tại các hồ chứa thủy lợi, quản lý nguồn nước, kịp thời tham mưu điều chỉnh phương án phòng, chống hạn hán, thiếu nước trên địa bàn huyện nhằm bảo đảm tốt nhất nhu cầu nước sinh hoạt và sản xuất.

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt; kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn xây dựng và thực hiện

kế hoạch, giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước từ các công trình thủy lợi, công trình cấp nước tập trung.

- Tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, nhất là tại các khu vực không chủ động về nguồn nước, thường xuyên bị hạn hán, thiếu nước sang phát triển nông nghiệp đa dạng, đáp ứng nhu cầu của thị trường; rà soát, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ phòng, chống hạn hán giai đoạn từ năm 2023-2025 tại các xã, thị trấn; phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo các Sở, ban, ngành, UBND tỉnh theo quy định.

7. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cân đối, bố trí kinh phí để hỗ trợ các xã, thị trấn tổ chức sửa chữa, khắc phục đối với những công trình nước sạch tập trung, công trình thủy lợi hư hỏng, xuống cấp và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, thiếu nước trên địa bàn huyện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

8. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân về tham gia quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước; đẩy mạnh công tác lập quy hoạch tài nguyên nước; tăng cường công tác quản lý, giám sát, bảo vệ nguồn nước; kiểm soát chặt chẽ việc xả thải vào nguồn nước; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; quản lý, giám sát chặt chẽ việc khai thác sử dụng nước ngầm, nước mặt; triển khai các dự án bảo vệ tài nguyên nước và xử lý, tái tạo nguồn nước để phục vụ cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân.

9. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Tham mưu cho UBND huyện tăng cường quản lý quy hoạch cấp nước đô thị; ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình cấp nước tập trung nhằm đảm bảo nguồn nước sinh hoạt cho các khu vực đô thị, khu dân cư nông thôn; chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, nhất là ở các vùng thường xuyên có nguy cơ hạn hán, thiếu nước.

10. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện: Chủ động hướng dẫn người dân các kỹ năng để bảo vệ sức khỏe khi nắng nóng gay gắt kéo dài; chỉ đạo lực lượng y tế cơ sở hướng dẫn Nhân dân bảo đảm an toàn môi trường, tránh bùng phát dịch bệnh do nắng nóng kéo dài, hạn hán, thiếu nước.

11. Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 397/CĐ-TTg ngày 13/5/2023; Công văn số 3222/BNN-TL ngày 19/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và quy định của pháp luật có liên quan.

12. Đề nghị Ban quản lý Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Tuyên Quang: Chỉ đạo cán bộ phụ trách địa bàn thường xuyên bám sát địa bàn được phân công, phối hợp chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp và PTNT để kiểm tra, hướng dẫn

UBND các xã, thị trấn, Ban quản lý công trình thủy lợi các xã, thị trấn, liên xã tổ chức thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này; tổ chức quản lý, khai thác các công trình thủy lợi được giao quản lý đảm bảo hiệu quả phục vụ sản xuất cho Nhân dân.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện: Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân, cộng đồng về tham gia quản lý, chủ động tích trữ và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước để phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

Trên đây là kế hoạch Phòng, chống hạn hán, thiếu nước tổng thể cho giai đoạn từ năm 2023-2025 trên địa bàn huyện Sơn Dương. Yêu cầu Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Định kỳ trước 10/12 hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT); trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TTr Huyện ủy;
- TTr HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban quản lý KT CTTL Tuyên Quang (P/hợp);
- Chánh, PVP HĐND và UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị tại Mục III;
- Chuyên viên TH NLN;
- Lưu: VT, Qnn.

(B/cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Hữu Tân